

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 38/2021/HS-ST

Ngày 10/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Cư và bà Lê Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 04/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N – sinh ngày 12 tháng 10 năm 1953 tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Lô X, Khu B, đường L, phường A, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn L (chết) và bà Hồ Thị Đ (chết); vợ Trương Thị Kim Đ – sinh năm 1959; con: 05 đứa lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý về hành chính và hình sự. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Đỗ Thị Kim T – sinh năm 1952 (chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại có ông Võ Quốc T - sinh năm 1972, là con của bà T

Nơi cư trú: Thôn D, xã K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn dân sự: Bà Trương Thị Kim Đ – sinh năm 1959

Nơi cư trú: L, Khu B, đường L, phường A, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

Người làm chứng:

- Bà Lương Thị T – sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu phố A, phường H, thị xã H, tỉnh Phú Yên

- Bà Lê Thị D – sinh năm 1960

Địa chỉ: thôn D, xã K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- Bà Đỗ Thị Thu H – sinh năm 1970

Nơi cư trú: thôn D, xã K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/01/2021, Nguyễn Minh N, sinh ngày 12/10/1953 trú tại Lô X, Khu B, đường L, phường A, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa điều khiển xe ô tô tải BKS: 79C-104.20 (trên xe có bà Lương Thị T, sinh năm 1974 ở phường H, thị xã H, tỉnh Phú Yên) xuất phát từ thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để đi giao hàng tại thành phố Đ. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 19/01/2021, khi điều khiển xe đến đoạn đường QL1A thuộc thôn D, xã K, thị xã Đ (hướng từ Nam ra Bắc), lúc này Nguyễn Minh N không tập trung chú ý quan sát phía trước (do nhìn đồng hồ nhót và quan sát gương chiếu hậu bên trái) nên khi phát hiện thấy bà Đỗ Thị Kim T, sinh năm 1952 trú tại thôn D, xã K, thị xã Đ đang điều khiển xe đạp lưu thông cùng chiều phía trước (lúc này khoảng cách giữa hai phương tiện là khoảng 05 mét) nên Nguyễn Minh N không xử lý kịp và không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước nên xe ô tô do Nguyễn Minh N điều khiển đã tông vào xe đạp do bà Đỗ Thị Kim T đang điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước gây tai nạn. Sau khi gây tai nạn, do lo sợ bị truy cứu trách nhiệm nên Nguyễn Minh N đã điều khiển xe bỏ trốn khỏi hiện trường. Hậu quả làm bà Đỗ Thị Kim T chết trên đường đi cấp cứu.

Ngày 26/3/2021, Nguyễn Minh N đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Phổ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản kết luận giám định số 121/KLGD-PC09 ngày 24/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận nguyên nhân chết của bà Đỗ Thị Kim T: “Đa thương tích, chấn thương sọ não, rạn nứt xương hộp sọ, xuất huyết não dẫn đến chết”.

Cáo trạng số: 35/ CT - VKS ngày 22/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố Nguyễn Minh N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử bị cáo với mức án 36 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2A 068522 bên ngoài có chữ ký của ông Dương Thành T, Nguyễn Tiến T, Võ Quốc T (Bên trong có áo khoác màu xanh lá cây, loại áo có dây kéo và gấn mũ, mặt trước bên trái áo và đỉnh mũ có dòng chữ “KESSAINTLAURENT”. Trên áo có nhiều vị trí bị dính chất màu nâu đỏ (nghi máu); 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2A 068501 bên ngoài có chữ ký của ông Dương Thành T, Nguyễn Tiến T, Võ Quốc T (Bên trong mũ len có khăn quàng cổ ở hai bên màu đen); 01 (một) túi niêm phong có mã số NS2A 068505 bên ngoài có chữ ký của ông Võ Hữu V, Bùi Văn Tr, Võ Đình L, Trần Công S (Bên trong có 02 mảnh vỡ nhựa màu nâu xám và 02 mảnh vỡ nhựa màu trắng vàng ghi thu tại hiện trường xảy ra tai nạn). Miệng túi được dán kín bằng giấy trắng có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị đơn dân sự không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai nhận vào sáng ngày 19/01/2021 điều khiển xe ô tô 79C-10420 lưu thông trên Quốc lộ 1A khi đến đoạn đường thuộc thôn D, xã K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi đã không tập trung chú ý quan sát phía trước (nhìn gương chiếu hậu, nhìn đồng hồ nhót) nên khi phát hiện thấy phương tiện lưu thông cùng chiều phía trước thì bị cáo không xử lý kịp, không giữ khoảng cách an toàn với xe liền trước nên tông vào xe đạp do bà Đỗ Thị Kim T điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Sau khi gây tai nạn bị cáo sợ nên bỏ trốn khỏi hiện trường.

Căn cứ vào lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo kết quả khám nghiệm: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường QL1A (tuyến phía Đông, hướng Nam – Bắc) thuộc thôn D, xã K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Đường có phương Bắc - Nam, phía Tây giáp nhà dân. Phần đường xe cơ giới rộng 07m, ở giữa có vạch sơn không liên tục, hai bên là vạch sơn kẻ liền. Phần đường xe thô sơ phía Đông và Tây rộng lần lượt là 02m và 1,9m; Tiếp phần đường xe thô sơ về hướng Đông và Tây là rãnh mương thoát nước đều rộng 1,3m. Đầu phía Nam của đoạn đường này là đường cong, mặt đường trải nhựa bằng phẳng.

Tại bản Kết luận giám định số 299/KLGD-PC09 ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Ốp nhựa màu nâu xám trước đầu xe ô tô BKS: 79C-104.20 cùng loại nhựa với 02 mảnh nhựa màu nâu xám ghi thu tại hiện trường xảy ra tai nạn.

Ngày 22/4/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi ra Kết luận giám định số 300/KLGD-PC09 kết luận: Nhiều mảnh sơn màu đen ghi thu trên

cảng trước đầu xe ô tô BKS: 79C-104.20 cùng loại với sơn màu đen bám dính trên khung бага xe đạp do Đỗ Thị Kim T điều khiển tại hiện trường xảy ra tai nạn.

Theo Kết luận giám định số 302/KLGD-PC09 kết luận: Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mặt trước đầu bên phải cản trước xe ô tô 79C-104.20 với bên phải đuôi xe đạp (tạo ra dấu vết trầy xước, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài trụ đỡ бага bên phải, thanh kim loại đỡ chắn bùn sau và mặt bên phải vành bánh sau xe đạp, đồng thời làm cho bánh sau xe đạp bị cong vênh lệch về trước qua trái). Tại thời điểm va chạm, xe ô tô 79C-104.20 chuyển động theo hướng từ Nam ra Bắc, xe đạp do Đỗ Thị Kim T điều khiển chuyển động cùng chiều phía trước bên phải.

Căn cứ trích xuất dữ liệu giám sát hành trình xe ô tô 79C-104.20 do Sở giao thông vận tải tỉnh Khánh Hoà cung cấp ngày 23/02/2021 xác định trong khoảng thời gian từ 05 giờ 40 phút 29 giây đến 05 giờ 40 phút 51 giây ngày 19/01/2021 thì xe ô tô, 79C-104.20 có dừng lại tại Quốc lộ 1 thuộc xã K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi và từ 05 giờ 45 phút 22 giây đến 05 giờ 45 phút 44 giây xe có dừng lại tại Quốc lộ 1 thuộc xã C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Như vậy lời khai của bị cáo phù hợp chứng cứ để lại hiện trường và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo điều khiển xe ô tô 79C-104.20 tông vào xe đạp của bà Đỗ Thị Kim T đi cùng chiều phía trước. Hậu quả làm bà T chết trên đường đi cấp cứu.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 17 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ khi tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả chết 01 người nên đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét bị cáo là công dân Việt Nam có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có trình độ nhận thức về pháp luật và xã hội. Nhưng do không chấp hành các quy định của luật giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn làm chết một người. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy cần xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo

[4] Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; gia đình người bị hại có đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra đề đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có vợ là bà Trương Thị Kim Đ bị bệnh hiểm nghèo (hiện đang hóa trị K cổ tử cung giai đoạn IIB, đã xạ trị. Bị cáo hiện đang bị bệnh theo chuẩn đoán của bác sĩ: “Xơ hóa hai phổi, thoái hóa khớp vai phải, thoái hóa khớp khớp trái” và hiện bị cáo là người cao tuổi. Nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng chủ phương tiện đã bồi thường cho gia đình người bị hại 150.000.000 đồng. Gia đình người bị hại không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Minh N.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2A 068522 bên ngoài có chữ ký của ông Dương Thành T, Nguyễn Tiến T, Võ Quốc T (Bên trong có áo khoác màu xanh lá cây, loại áo có dây kéo và gấn mũ, mặt trước bên trái áo và đỉnh mũ có dòng chữ “ KESSAINTLAURENT”. Trên áo có nhiều vị trí bị dính chất màu nâu đỏ (nghi máu); 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2A 068501 bên ngoài có chữ ký của ông Dương Thành T, Nguyễn Tiến T, Võ Quốc T (Bên trong mũ len có khăn quàng cổ ở hai bên màu đen); 01 (một) túi niêm phong có mã số NS2A 068505 bên ngoài có chữ ký của ông Võ Hữu V, Bùi Văn T, Võ Đình L, Trần Công S (Bên trong có 02 mảnh vỡ nhựa màu nâu xám và 02 mảnh vỡ nhựa màu trắng vàng ghi thu tại hiện trường xảy ra tai nạn). Miệng túi được dán kín bằng giấy trắng có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Minh N nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Vi phạm quy định về giam gia giao thông đường bộ”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án (10/11/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Minh N thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh N 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Minh N do sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 13/9/2018.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2A 068522 bên ngoài có chữ ký của ông Dương Thành T, Nguyễn Tiến T, Võ Quốc T (Bên trong có áo khoác màu xanh lá cây, loại áo có dây kéo và gắn mũ, mặt trước bên trái áo và đỉnh mũ có dòng chữ “ KESSAINTLAURENT”. Trên áo có nhiều vị trí bị dính chất màu nâu đỏ (nghi máu); 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2A 068501 bên ngoài có chữ ký của ông Dương Thành T, Nguyễn Tiến T, Võ Quốc T (Bên trong mũ len có khăn quàng cổ ở hai bên màu đen); 01 (một) túi niêm phong có mã số NS2A 068505 bên ngoài có chữ ký của ông Võ Hữu V, Bùi Văn T, Võ Đình L, Trần Công S (Bên

trong có 02 mảnh vỡ nhựa màu nâu xám và 02 mảnh vỡ nhựa màu trắng vàng ghi thu tại hiện trường xảy ra tai nạn). Miệng túi được dán kín bằng giấy trắng có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Minh N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX.Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an TX.Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an TX.Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX.Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Minh Kha